

Số: 4102/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 13 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua hóa chất, vật tư y tế tiêu hao sử dụng năm 2019 của Trung tâm Y tế huyện Định Quán

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Báo cáo số 6085/BC-SYT ngày 10/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua hóa chất, vật tư y tế tiêu hao sử dụng năm 2019 của Trung tâm Y tế huyện Định Quán.

1. Tên các gói thầu:

- Gói thầu số 1: Hóa chất bổ sung; gồm 07 mặt hàng; giá trị gói thầu: 45.840.440 đồng (Bốn mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi ngàn, bốn trăm bốn mươi đồng).

- Gói thầu số 2: Vật tư y tế tiêu hao bổ sung; gồm 24 mặt hàng; giá gói thầu: 89.712.500 đồng (Tám mươi chín triệu, bảy trăm mười hai ngàn, năm trăm đồng).

(Mỗi mặt hàng là một phần của gói thầu, đính kèm Danh mục các mặt hàng của 02 gói thầu)

2. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác (ngân sách) cho cả hai gói thầu.

3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp áp dụng cho cả hai gói thầu.

4. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ, áp dụng cho cả hai gói thầu.

5. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2019 và Quý I/2020 áp dụng cho cả hai gói thầu.

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định, áp dụng cho cả hai gói thầu.

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 31/3/2020 áp dụng cho cả 02 gói thầu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Định Quán và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND Tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng



DANH MỤC

GỎI THẦU SỐ 02 : VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO BỔ SUNG NĂM 2019

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐỊNH QUẬN

(Đính kèm Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã số	Tên vật tư y tế	Đơn Vị Tính	Số lượng dự kiến	Đơn giá để xuất có VAT	Thành tiền	Ghi chú
1	VT001-18	Bom kim tiêm 1ml 26G x 1/2	Cây	2,000	980	1,960,000	
2	VT002-18	Bom kim tiêm 3ml 23G x1	Cây	10,000	1,000	10,000,000	
3	VT003-18	Bom kim tiêm 5ml 23G x1	Cây	500	1,000	500,000	
4	VT020-18	Dây garo	Sợi	30	7,000	210,000	
5	VT072-18	Găng tay lẻ các số	Đôi	1,000	2,650	2,650,000	
6	VT080-18	Gòn thấm	Kg	4	215,000	860,000	
7	VT087-18	Băng cá nhân	Miếng	1000	1,200	1,200,000	
8	VT203-18	Nước cất	Lít	90	7,600	684,000	
9	VT204-18	Alcool 70o	Lít	60	37,000	2,220,000	
10	VT220-18	Phim XQ 30 x 40cm	Tấm	1,200	23,600	28,320,000	
11	VT227-18	Nước rửa phim Xquang hiện ảnh	Bộ	3	920,000	2,760,000	
12	VT242-18	Giấy in nhiệt máy nước tiêu các cỡ	Cuộn	40	22,000	880,000	
13	VT255-18	Ông Serum (đồng máu)	Ông	3000	735	2,205,000	

STT	Mã số	Tên vật tư y tế	Đơn Vị Tính	Số lượng dự kiến	Đơn giá đề xuất có VAT	Thành tiền	Ghi chú
14	VT257-18	Ống nghiệm chống đông	Ống	3000	735	2,205,000	
15	VT258-18	Ống Heparin (ống đen)	Ống	1500	798	1,197,000	
16	VT259-18	Yellow Tips(cone vàng)	Cái	5000	210	1,050,000	
17	VT260-18	Blue Tips(cone xanh)	Cái	5000	210	1,050,000	
18	VT282-18	Que đê lưỡi gỗ	Hộp	10	35,000	350,000	
19	SP0115	Test ma túy tổng hợp	Test	200	99,000	19,800,000	
20	SP0112	Test HBsAg	Test	200	25,000	5,000,000	
21	SP0106	Test HCV	Test	50	28,000	1,400,000	
22	VT08	Khẩu trang y tế tiệt trùng	Chiếc	2,000	750	1,500,000	
23	VT14	Ống nghiệm nhựa trắng không nắp 5ml	Tube	4,000	231	924,000	
24	VT29	Test HIV SD Bioline 1/2 3.0	Test	25	31,500	787,500	
		Tổng cộng : 24 khoản				89,712,500	

Tổng cộng : 24 mặt hàng

Tổng giá trị: 89.712.500 đồng

Bằng chữ: Tám mươi chín triệu, bảy trăm mười hai ngàn năm trăm đồng.



GỎI THẦU SỐ 01: HÓA CHẤT BỔ SUNG NĂM 2019
ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐỊNH QUẬN
(Đính kèm Quyết định số 4102 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã số	Tên Hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	106	CTNK Huyết học Haematology Programme	Hộp	4	3,740,000	14,960,000	
2	107	CTNK Sinh hóa Monthly General Clinical Chemistry Programme	Hộp	2	7,280,000	14,560,000	
3	108	CTNK Niệu Urinalysis	Hộp	2	7,605,000	15,210,000	
4	HC0901	An ti A	Lọ	1	209,024	209,024	
5	HC0902	An ti B	Lọ	1	209,024	209,024	
6	HC0903	An ti A-B	Lọ	1	235,152	235,152	
7	HC0904	An ti D	Lọ	1	457,240	457,240	
Tổng số: 07 mặt hàng, trị giá:						45,840,440	

Tổng cộng : 07 mặt hàng
Tổng giá trị: 45.840.440 đồng
Bảng chữ: Bốn mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi ngàn bốn trăm bốn mươi đồng